

Số: 83 /KHPT-MNNH

Noong Hết, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

1. Căn cứ chính trị pháp lý

- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

- Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Công văn số 2615/SGDDT-GDMN, ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

- Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo QPAN năm 2025;

Trường Mầm non xã Noong Hết xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026;

2. Căn cứ vào thực tiễn

2.1. Thực trạng của nhà trường

2.1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính và 01 điểm trường Văn Biên.

- Có 9 lớp với 236 học sinh, trong đó:

2.1.2. Về đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 25 đ/c, trong đó: Cán bộ quản lý: 3; Giáo viên: 21; Nhân viên: 1. Trong tổng số có: Nữ: 24; Dân tộc: 5, nữ DT: 5.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 24 đ/c; chưa qua đào tạo: 1đ/c (Bảo vệ).

- Trường có 1 chi bộ độc lập; tổng số đảng viên: 19 đ/c trong đó đảng viên chính thức 19 đ/c

2.1.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng số phòng học 10 phòng. Trong đó kiên cố 07 phòng, bán kiên cố 02 phòng, 01 phòng văn phòng, 03 phòng ban giám hiệu, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng y sĩ, 01 phòng bảo vệ, 1 phòng nhân viên, 01 bếp nấu ăn, 03 công trình vệ sinh (02 công trình vệ sinh trung tâm, 01 công trình vệ sinh ở điểm trường Văn Biên).

- Trung tâm và điểm trường có sân chơi lát xi măng, có hàng rào bao quanh, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo hoạt động dạy và học.

- 9/9 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại thông tư 01/2015 của Bộ GD&ĐT.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh An, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, sự ủng hộ của các trường thôn, bản và đông đảo nhân dân, các bậc cha mẹ học sinh trong xã để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trường có 01 điểm trường: Khoảng cách đến trung tâm 500m. Điểm trường chính nằm tại khu trung tâm xã thuận lợi cho việc đưa đón học sinh.

- Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo, luôn quan tâm, chỉ đạo và áp dụng phương pháp dạy học đổi mới cho đội ngũ giáo viên, 100% đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn, nhiệt tình trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, có năng lực, 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi trong đó giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi các cấp là 21/21 giáo viên đạt 100%. Trong đó (cấp tỉnh 1/21 chiếm 4,7% ; cấp huyện trường, cấp huyện 20/21 đạt 95,2%) 100% CBGV-NV trong nhà trường có trình độ trên chuẩn, 24/24 CBGV đạt 100%.

- Tỷ lệ huy động học sinh đảm bảo kế hoạch giao. Trẻ được phân chia học theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được nuôi dạy ăn ngủ tại trường.

- Hằng năm đều đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi

- Nhận thức của các bậc phụ huynh đã được thay đổi rất nhiều, phụ huynh đã quan tâm tới việc phối hợp với nhà trường và giáo viên các lớp để làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ; tham gia ủng hộ nhiệt tình để cùng nhà trường đầu tư môi trường giáo dục ngày càng khang trang, đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay; tham gia đóng góp đầy đủ để nhà trường làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức cho trẻ ăn ngủ trưa tại trường.

3.2. Khó khăn

- Đội ngũ: Có nhiều giáo viên năng lực chuyên môn nghiệp vụ, khả năng linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với địa phương của một vài giáo viên còn hạn chế.

- Công tác phổ cập: Trình độ dân trí của nhân dân chưa cao, nhận thức về tầm quan trọng của GDMN còn hạn chế do đó việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác XHHGD hàng năm còn hạn chế, trên địa bàn xã không có nhiều các doanh nghiệp, đời sống nhân dân đa số còn khó khăn, nhiều gia đình trong xã có người mắc tệ nạn xã hội, lên việc vận động hỗ trợ, tài trợ để sửa chữa, tôn tạo cơ sở vật chất, cảnh quan cho nhà trường chưa được nhiều.

- Xã có nhiều thôn bản đời sống kinh tế của một bộ phận nhân dân còn nghèo và mặt bằng dân trí không đồng đều, do vậy việc huy động các nguồn đóng góp cho giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

- Điểm trường không có bảo vệ trông coi, nguồn ngân sách ko có để thuê

- Cơ sở vật chất của nhà trường không được đầu tư đồng bộ một số phòng học xuống cấp, phòng hiệu bộ còn ở cùng dãy với lớp học, thiếu phòng Thư viện đạt chuẩn; Sân trường chật hẹp ít có khuôn viên cho trẻ hoạt động.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Công tác huy động và duy trì số lượng trẻ.

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp: Số lớp: 10; số điểm trường lẻ: 1 điểm.

- Số lớp 10 nhóm, lớp với 270 học sinh, giảm so với năm học trước 5 học sinh. Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: 270/270 cháu; Tỷ lệ huy động trẻ các độ tuổi ra lớp đạt: % trong đó: trẻ nhà trẻ huy động trẻ nhà trẻ đến trường lớp: 70/105 đạt tỷ lệ 66,6%; mẫu giáo 200/200 trẻ đạt 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

*** Chất lượng chăm sóc**

- Việc kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng; 270/270 trẻ được theo dõi trên biểu đồ.

- 100% số trẻ được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ Kết quả cân, đo trẻ cuối năm học 2024-2025

- Cân nặng: Kênh bình thường: 267/270 đạt 98,8 %, suy dinh dưỡng nhẹ cân: 2/270 chiếm 0,7 %, suy dinh dưỡng nhẹ cân mức độ nặng: 0, thừa cân 01/270 chiếm 0,3 % Béo phì:

- Chiều cao: Kênh bình thường: 263/270 đạt 97,7 %; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 6/270 chiếm 2,3 %; suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0.

- Bé sạch: 270/270 cháu đạt 100%.

- Bé chăm: 265/270 cháu đạt 98%.

- Bé an toàn: 227/270 cháu đạt 100%.

- 270/270 trẻ ăn bán trú tại trường

*** Chất lượng giáo dục:**

+ Tổng số trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối độ tuổi là 200/200 trẻ. Tổng số trẻ đạt đánh giá cuối độ tuổi là 200/200 trẻ đạt 100%; tổng số trẻ chưa đạt mục tiêu cuối độ tuổi là 0. trẻ chiếm 0 %.

+ Trẻ nhà trẻ được đánh giá cuối độ tuổi: 70/70 trẻ, tổng số trẻ đạt MT cuối độ tuổi là 70/70 trẻ đạt 100 %; tổng số trẻ chưa đạt mục tiêu cuối độ tuổi là 0 trẻ chiếm 0 %.

+ Kết quả giáo dục lớp mẫu giáo 5 tuổi: 80/80 trẻ đạt yêu cầu theo các mục tiêu đánh giá, đạt 100%.

+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 80/80 trẻ, đạt 100%.

- Giáo viên có ý thức mượn và sử dụng triệt để đồ dùng dạy học và tham gia làm thêm đồ dùng phục vụ bài giảng.

- Việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số, hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non ở các vùng khó khăn. 100% trẻ mẫu giáo được học tăng cường tiếng Việt.

- Kết quả triển khai thực hiện chuyên đề “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Trong năm học nhà trường triển khai và thực hiện tiếp chuyên đề “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2020 - 2025” tới toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường.

3. Công tác Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi

- Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, hồ sơ phổ cập, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

4. Chất lượng đội ngũ

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong biên chế nhà nước: 24/25 đồng chí

+ Hợp đồng: 1 đồng chí bảo vệ

+ Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: Nhà trẻ: 2,3 giáo viên/1 lớp, mẫu giáo; 2 giáo viên/1 lớp, mẫu giáo 5 tuổi: 2 giáo viên/1 lớp, số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ: Không.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế. Kết quả thực hiện năm 2024-2025: Không.

- Công tác xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục chủ chốt ở các cấp, các trường; thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo?: Thực hiện nghiêm túc theo đúng quy trình.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo hạng chức danh nghề nghiệp: Nhà trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học; Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng tập huấn, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng đội ngũ cốt cán của nhà trường cùng nhau thúc đẩy chuyên môn.

+ Số viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trong năm học 2024-2025 có 0 người.

+ Số viên chức giữ chức vụ quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm có: 0 người

+ Số viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp, cập nhập nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành có 24/24 người đạt 100%.

- Kết quả triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

+ 100% cán bộ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên theo qui định. Kết quả: CBQL: 3/3đ/c xếp loại đạt, đạt 100%; Giáo viên: 21/21đ/c xếp loại đạt, đạt 100%.

+ 100% cán bộ giáo viên đã xây dựng kế hoạch BDTX, hoàn thiện nội dung 1, thực hiện tự bồi dưỡng nội dung 3 đúng kế hoạch.

- Kết quả Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo chuẩn chức danh.

+ Tổng số giáo viên được đánh giá, xếp loại 21 trong đó, đạt mức tốt 16/21 đạt tỷ lệ 76,1%; khá 7/21 tỷ lệ 33,3%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 3 người, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại: trong đó đạt mức tốt 2/3 tỷ lệ 66%. 1/3 đạt mức khá tỷ lệ 34%

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

- Thu thập minh chứng, lưu giữ minh chứng đầy đủ, khoa học.

6. Kết quả thi đua:

Tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 được UBND huyện tặng giấy khen; tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động lao động tiên tiến.

- Cá nhân; CSTĐ cơ sở 05 đồng chí; LĐTT 25 đồng chí; 01 đồng chí có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 được UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen.

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp: 16/21 đạt tỷ lệ 76,1%; khá 7/21 tỷ lệ 33,3%.

- Đánh giá xếp loại viên chức HTXSNV 4/24 đạt 17,3%

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu:

a) *Chỉ tiêu*

- 100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học

thân thiện, học sinh tích cực, trường học có đời sống văn hóa tốt. Thi đua lập thành tích, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 2/9 (02/9/1945-02/9/2025);

- 100% CBGV-NV đăng ký thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 15%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề năm 2025 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách hồ chí minh về đại đoàn kết xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh góp phần tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp*”; Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy tắc ứng xử trong trường học.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Phát động các đợt thi đua hướng về các ngày lễ lớn trong năm.

- Thực hiện tốt Chủ đề năm học “**Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển**”

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 09 lớp, 236 học sinh, trong đó nhà trẻ 03 nhóm, 70 học sinh, mẫu giáo 6 lớp, 166 học sinh đảm bảo tỉ lệ huy động nhà trẻ trên 55%, mẫu giáo: 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Duy trì bền vững phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện cần và đủ để thực hiện thí điểm phổ cập cho trẻ 3–4 tuổi.

- Phân loại, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có nhu cầu đặc biệt, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tăng cường phối hợp phụ huynh, chính quyền và cộng đồng trong huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu, ký cam kết huy động trẻ trong độ tuổi; gắn trách nhiệm giáo viên chủ nhiệm, giáo viên đội bản; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ năm học 2025–2026; lấy kết quả huy động và duy trì số lượng làm tiêu chí thi đua hằng tháng.

- Quan tâm trẻ em dân tộc, bảo đảm 100% trẻ trong trường mầm non được “3 đủ” (ăn đủ, mặc đủ, học đủ).

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.
- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b. Nhiệm vụ và các giải pháp:

- Thực hiện nghiêm Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT về y tế trường học, Nghị định 80/2017/NĐ-CP về môi trường giáo dục an toàn, Chỉ thị 505/CT-BGDĐT về phòng chống bạo lực học đường; tăng cường công tác PCCC theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm, nêu gương đạo đức của CBQL, CBGV, NV; kiên quyết ngăn ngừa vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp; đề cao ý thức bảo vệ quyền trẻ em, tôn trọng nhân phẩm, quyền con người.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ về công tác đảm bảo an toàn; bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe, vệ sinh ATTP, phòng chống bạo lực học đường; rèn kỹ năng xử lý tình huống sự phạm bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời tu sửa, bổ sung, khắc phục nguy cơ mất an toàn; tăng cường giám sát, phòng tránh bạo lực học đường.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe trẻ trong trường mầm non.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a, Chỉ tiêu

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

- 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch: 236/236 đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

- Giảm tỷ lệ chung trong toàn huyện là: trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2,8%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 3,4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Bảo đảm an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ; thực hiện nghiêm các văn bản về phòng chống bạo hành, bạo lực học đường, trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; tăng cường tự kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm; đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích, PCCC, cứu nạn cứu hộ.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đánh giá dinh dưỡng theo biểu đồ WHO; phối hợp ngành y tế phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; năm học 2025–2026 phấn đấu giảm suy dinh dưỡng nhẹ cân <2,8%, thấp còi <3%, giảm tỷ lệ béo phì.

- Thực hiện nghiêm công tác nuôi dưỡng theo quy định, 100% trẻ được ăn bán trú tại trường; chỉ đạo mô hình “Bữa ăn đủ dinh dưỡng”, “Vườn rau sạch cho bé”, “Tuần lễ dinh dưỡng”; ưu tiên thực phẩm sạch, tươi, sẵn có địa phương, dùng trong ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát bữa ăn và ATTP với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ trẻ; công khai minh bạch tài chính, thực đơn, kết quả cân đo sức khỏe; xây dựng chế độ chăm sóc riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

- Huy động nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị bếp ăn, thực hiện hợp đồng với cơ sở đủ điều kiện ATTP; tăng cường tăng gia rau sạch cho bữa ăn tập thể; phối hợp chặt chẽ với phụ huynh xây dựng chế độ dinh dưỡng – vận động hợp lý, tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con khoa học.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch các chế độ, chính sách cho trẻ, không để sai sót, đảm bảo quyền lợi trẻ em theo quy định.

3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a, Chỉ tiêu

- 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường, thực hiện Chương trình GDMN theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện lớp, gắn với đặc trưng văn hóa địa phương.

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%.

- Bé chăm đạt trên 98%; Bé ngoan đạt 100%;

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 96% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng. 100% trẻ 5 tuổi được chuẩn bị toàn diện, sẵn sàng vào lớp 1.

- 100% nhóm, lớp lồng ghép nội dung giáo dục quyền trẻ em, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường trong các chủ đề. 100% trẻ DTTS được tham gia các hoạt động tăng cường tiếng Việt.

- Tham gia giao lưu hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động. Xây dựng ít nhất 1 kho học liệu số dùng chung phục vụ dạy – học.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN. Các cơ sở GDMN chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN; khuyến khích thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, áp dụng phương pháp tiên tiến. Năm học 2025–2026, đẩy mạnh lồng ghép giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động, đảm bảo môi trường, thời gian cho trẻ hoạt động ngoài trời và trong lớp.

- Tích hợp các nội dung: quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; an toàn giao thông (chương trình “Tôi yêu Việt Nam”); giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội, bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Từng bước hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục hiện đại, nhất là STEAM.

- Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số; nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt; chuẩn bị tốt cho trẻ mẫu giáo trước khi vào lớp 1; nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục trẻ tại thư viện.

- Bảo đảm giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ khó khăn: xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; phát hiện, can thiệp sớm; thực hiện đúng quy định về xác nhận mức độ khuyết tật; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng; thực hiện đầy đủ chính sách với trẻ, giáo viên và cơ sở GDMN.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; phối hợp gia đình, cộng đồng; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1 dưới mọi hình thức. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo Nhỡ- Lớn làm quen tiếng Anh theo Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh qua bài hát, truyện, thơ, hoạt động trải nghiệm; đánh giá chất lượng thực hiện theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, chuyên môn; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường phối hợp với cha mẹ, cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động ra lớp trên 55% trẻ từ 3-36 tháng, 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a, Chỉ tiêu

- Phân đầu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025, cụ thể:

- + Bố trí 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ trên chuẩn, đạt chuẩn khá, tốt theo NNGVMN; chuẩn bị điều kiện thực hiện thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ 3-4 tuổi; triển khai phổ cập 100% trẻ 3-5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, đặc biệt quan tâm trẻ DTTS, trẻ khuyết tật và trẻ ở vùng đặc biệt khó khăn.

+ 100% lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Duy trì và nâng cao các chỉ số đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi một cách bền vững.

Bổ trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục trẻ 3-4 tuổi. Triển khai phổ cập GDMN cho trẻ từ 3–5 tuổi theo Nghị quyết 218/2025/QH15, đưa chỉ tiêu phổ cập vào nghị quyết, kế hoạch phát triển KT-XH giai đoạn 2026–2030, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm trẻ dân tộc thiểu số, trẻ khuyết tật, trẻ vùng đặc biệt khó khăn.

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01 (Bình)

- Thực hiện theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP, Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025; rà soát, đánh giá kết quả PCGDMNTNT, điều chỉnh và ban hành kế hoạch năm 2026 để duy trì, nâng cao chất lượng.

- Tham mưu công tác tự kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã; đề nghị kiểm tra, công nhận theo đúng quy trình. Năm 2025

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu giáo dục 5 tuổi.

- Cập nhật số liệu, báo cáo PCGDMNTNT trên hệ thống điện tử đúng quy định; bảo đảm đủ giáo viên, cơ sở vật chất, không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn hình thức nhưng thiếu thực chất.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

-100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của

Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2025.

- 100% CBGV tham gia nhiệt tình tham gia các phòng trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ;

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT;

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn;

- GVĐG các cấp đạt 18/21 giáo viên, tỷ lệ 85,7%; Giáo viên đạt loại khá 3/31 giáo viên, tỷ lệ 14,3%. Giáo viên TB: 0.

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Phân công, sử dụng hiệu quả biên chế; phát huy vai trò CBQL, giáo viên cốt cán trong bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch BDTX cá nhân, nhà trường, xã và Sở GD&ĐT năm học 2025–2026; giám sát chất lượng, khuyến khích tự học, đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng.

- Phát triển năng lực đội ngũ đáp ứng Chuẩn chức danh, Chuẩn nghề nghiệp; gắn rèn luyện đạo đức, tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp; tạo điều kiện bồi dưỡng giáo viên dân tộc thiểu số, giáo viên trẻ, nâng cao ngoại ngữ, tin học, công nghệ số.

- Quan tâm bồi dưỡng, hoàn thiện tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp; đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục 2019, Luật Nhà giáo và Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT.

- Đổi mới phương pháp, tiếp cận kinh nghiệm quốc tế phù hợp thực tiễn; chia sẻ, tháo gỡ khó khăn trong triển khai chuyên môn; chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ nhân viên theo vị trí việc làm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập”; nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm cho trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Làm tốt công tác nêu gương, biểu dương kịp thời giáo viên tiêu biểu, có thành tích xuất sắc

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

- 21/21=100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 15; khá: 7).

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí đạt khá và tốt.

- 100% CBGV,NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a, Chỉ tiêu

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ; 80% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm quản lý hồ sơ, kế hoạch, báo cáo.

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung với tối thiểu 200 tài liệu/giáo án/hoạt động, phục vụ công tác giảng dạy, nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ và quản lý điều hành.

- 100% thông tin, số liệu về phổ cập GDMN cho trẻ 3–5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và thí điểm Chương trình GDMN mới được truyền thông kịp thời đến phụ huynh qua họp phụ huynh, bảng tin, nhóm Zalo/Facebook, Wed.

- Mỗi tháng ít nhất 01 hoạt động truyền thông/năm gắn với nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (dinh dưỡng, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kỹ năng sống...).

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ít nhất 01 phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”/năm; nhân rộng 2–3 điển hình tiên tiến/năm.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Đối với cán bộ quản lý: Tổ chức tập huấn CNTT và chuyển đổi số cho 100% cán bộ, giáo viên; chỉ đạo xây dựng kho học liệu số dùng chung với mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 50 tư liệu/năm; quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu phổ cập, hồ sơ điện tử đầy đủ, kịp thời; phát động và đánh giá phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

Đối với giáo viên cốt cán: Chủ động hỗ trợ, kèm cặp đồng nghiệp trong ứng dụng CNTT, đổi mới phương pháp giáo dục; biên soạn, chia sẻ học liệu số, mô hình hay để nhân rộng trong toàn trường; tham gia tư vấn, tháo gỡ khó khăn về chuyên môn cho giáo viên.

Đối với giáo viên: 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong quản lý lớp và tổ chức hoạt động giáo dục; mỗi giáo viên thiết kế tối thiểu 4-5 học liệu số/năm như giáo án điện tử, video, trò chơi; tham gia ít nhất 2 hoạt động truyền thông/năm đến phụ huynh; tích cực hưởng ứng và đăng ký thi đua đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a, Chỉ tiêu

- Đối với học sinh

+ 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhật thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

+ Thi bé khỏe, bé ngoan, bé khéo tay cấp trường 09/09 lớp, và giao lưu theo kế hoạch.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

+ Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, chú trọng phối hợp liên ngành và vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ; tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”, đồng thời tham gia các cuộc thi của ngành, sử dụng kinh phí theo quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

+ 100% giáo viên được dự giờ, đánh giá chuyên môn ít nhất 1 lần/năm; kết quả đánh giá gắn với bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp.

+ Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường 1 lần/năm, lập hồ sơ minh chứng đầy đủ, đảm bảo độ tin cậy.

+ 100% trẻ được theo dõi bằng bộ công cụ đánh giá sự phát triển cá nhân, hồ sơ theo dõi được cập nhật chính xác, đầy đủ.

+ Đảm bảo công khai, minh bạch chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Cán bộ quản lý: Chỉ đạo 100% nhóm lớp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ, cập nhật hồ sơ khoa học. Tổ chức thi “Bé khỏe, bé ngoan” đủ 9/9 lớp và các hoạt động lễ hội, giao lưu theo kế hoạch. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Thực hiện kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch chất lượng giáo dục, tổ chức tự đánh giá 1 lần/năm.

Giáo viên cốt cán: Hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên trong đánh giá trẻ và cập nhật hồ sơ. Tham gia điều hành, chấm thi các hội thi, giao lưu cấp trường. Dự giờ, đánh giá chuyên môn đồng nghiệp; tham mưu biện pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp. Phối hợp hoàn thiện hồ sơ minh chứng tự đánh giá chất lượng.

Giáo viên: Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ, cập nhật hồ sơ đầy đủ. Tham gia thi “Bé khỏe, bé ngoan”, các hoạt động giao lưu và ngày hội của trường. Đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Tham gia dự giờ, được đánh giá chuyên môn ít nhất 1 lần/năm và gắn kết quả với bồi dưỡng. Theo dõi 100% trẻ bằng bộ công cụ đánh giá cá nhân, cập nhật chính xác, kịp thời.

8. Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

a, Chỉ tiêu

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1; Duy trì và nâng cao tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương.

Có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2. thẩm định laik vào năm 2026-2027.

9. Công tác truyền thông về GDMN, xã hội hóa giáo dục và hội nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và trên 55% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên được phổ biến, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách mới; tổ chức ít nhất 02 buổi tuyên truyền/năm về phổ cập GDMN 3–5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Thực hiện truyền thông ít nhất 01 tin/bài/tháng trên các kênh (zalo nhóm phụ huynh, loa truyền thanh, bảng tin nhà trường...); phối hợp 100% các thôn bản, đoàn thể tuyên truyền về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% phản ánh của phụ huynh, cộng đồng về giáo dục được xử lý kịp thời;

- Phát động 100% nhóm lớp tham gia phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; xây dựng ít nhất 02 điển hình tiên tiến/năm đề nhân rộng.

- Huy động tối thiểu 50 triệu đồng/năm từ xã hội hóa để cải thiện cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động giáo dục – trải nghiệm cho trẻ; 100% lớp có góc tuyên truyền dành cho cha mẹ được cập nhật thường xuyên; đảm bảo công khai, minh bạch mọi hoạt động xã hội hóa dưới sự giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Ban giám hiệu: Chỉ đạo huy động 100% trẻ mẫu giáo, trên 55% trẻ nhà trẻ ra lớp; tổ chức 2 buổi tuyên truyền/năm; chỉ đạo truyền thông 1 tin/bài/tháng; xử lý 100% phản ánh; phát động thi đua và xây dựng 2 điển hình tiên tiến/năm; huy động tối thiểu 50 triệu đồng/năm từ xã hội hóa, đảm bảo công khai minh bạch.

Giáo viên cốt cán: Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi, Chương trình GDMN mới; làm nòng cốt trong phong trào thi đua; tham gia xây dựng điển hình tiên tiến; hỗ trợ các lớp xây dựng, cập nhật góc tuyên truyền cho cha mẹ.

Giáo viên nhóm lớp: Trực tiếp vận động trẻ ra lớp; duy trì truyền thông tối thiểu 1 tin/bài/tháng; phối hợp, giải đáp thông tin với phụ huynh; tham gia thi đua đổi mới giảng dạy; duy trì và cập nhật góc tuyên truyền lớp; phối hợp Ban đại diện CMHS trong xã hội hóa.

- Xã hội hóa giáo dục:

Cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch huy động tối thiểu 50 triệu đồng/năm từ xã hội hóa để cải thiện cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động giáo dục; tham mưu UBND xã thu hút doanh nghiệp, cá nhân tham gia phát triển GDMN; chỉ đạo công khai, minh bạch các khoản đóng góp, giám sát thực hiện đúng quy định; đồng thời phối hợp với công an, y tế, đoàn thể trong kiểm tra an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích.

Giáo viên cốt cán: Giáo viên cốt cán chủ trì ít nhất 2 buổi tuyên truyền/năm về phổ cập GDMN, Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, chương trình GDMN mới cho phụ huynh; hướng dẫn 100% lớp duy trì góc tuyên truyền với nội dung phong phú, cập nhật thường xuyên; làm nòng cốt vận động phụ huynh và cộng đồng hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; đồng thời chia sẻ kinh nghiệm, mô hình xã hội hóa hiệu quả cho đồng nghiệp.

Giáo viên: Giáo viên trực tiếp vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp đạt 100% trẻ mẫu giáo, trên 55% trẻ nhà trẻ; phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ hỗ trợ hoạt động giáo dục của trường của lớp; thường xuyên cập nhật tin, bài truyền thông tối thiểu một bài/tháng trên Zalo nhóm phụ huynh, bảng tin lớp; đồng thời thực hiện công khai thu chi, báo cáo minh bạch với phụ huynh và phối hợp xây dựng môi trường an toàn, thân thiện cho trẻ.

- Hội nhập quốc tế

Cán bộ quản lý: Chủ động xây dựng kế hoạch hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN; tham mưu cấp trên phê duyệt; triển khai các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm với các tổ chức, cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; giám sát việc tuân thủ quy định, đảm bảo tính phù hợp và an toàn.

Giáo viên cốt cán: Nghiên cứu, cập nhật xu hướng, mô hình giáo dục tiên tiến quốc tế; tham gia các chương trình, hội thảo trực tuyến/hợp tác quốc tế; hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp trong việc tiếp cận, vận dụng có chọn lọc các phương pháp, kinh nghiệm quốc tế vào thực tiễn.

Giáo viên: Chủ động học hỏi qua tài liệu, hội thảo, tập huấn liên quan đến hội nhập quốc tế; vận dụng linh hoạt những phương pháp phù hợp vào tổ chức hoạt động giáo dục, đảm bảo gắn với điều kiện thực tế của lớp học và đặc điểm trẻ.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a, Chỉ tiêu

- 100% tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, an toàn, tuân thủ các Thông tư 30/2015/TT-BGDĐT ngày 22/12/2015 (Danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu GDMN); TT 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 (Tiêu chuẩn lựa chọn xuất bản phẩm); TT02/2010/TT-BGDĐT (đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho nhóm, lớp).

- Duy trì và phấn đấu giữ vững tiêu chí cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia mức độ 1; kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Hàng năm sửa chữa nâng cấp CSVC phòng học/lớp học, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Từng bước bổ sung đồ dùng chung, học liệu hiện đại, ứng dụng CNTT vào giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Ban giám hiệu: thực hiện đầy đủ quy trình sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục theo Thông tư 30/2015, 47/2020, 02/2010; lập kế hoạch mua sắm, bổ sung, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm, rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc thay thế để đủ thiết bị dạy học theo quy định; quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, tránh lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi; quản lý chặt chẽ nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phối hợp với Hội cha mẹ học sinh thực hiện thu, chi hợp lý; tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; giám sát việc quản lý, sử dụng, bảo dưỡng tài sản, đảm bảo an toàn cho trẻ, hiệu quả và tránh lãng phí.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng, ban thanh tra nhân dân: kiểm tra, theo dõi việc sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong các nhóm/lớp; phối hợp hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng quy định về sử dụng, bảo quản tài sản và thiết bị.

Giáo viên, nhân viên: tham gia quy trình lựa chọn sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo Thông tư 30/2015, 47/2020, 02/2010, đồng thời tham gia làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn và sáng tạo cho trẻ.

Phụ huynh: tham gia quy trình lựa chọn, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị theo Thông tư 30/2015, 47/2020, 02/2010, phối hợp với nhà trường trong việc bảo quản đồ dùng, đồ chơi, hỗ trợ trẻ tham gia các hoạt động sáng tạo; giám sát, góp ý việc sử dụng đồ dùng, thiết bị của nhà trường; tham gia đóng góp nguồn lực xã hội hóa, đảm bảo công khai, minh bạch, hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị và hoạt động giáo dục cho trẻ.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Noong Hẹt, ngày 03 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Mai Thanh

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026
CỤ THỂ THEO TỪNG THÁNG

Tháng	Chủ đề	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian hoàn thành	Điều chỉnh bổ sung
8/2025	Chào mừng Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9	- Trả phép, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí CBGVNV - Kiểm tra, chuẩn bị CSVC, trang thiết bị cho năm học mới. - Chỉ đạo công tác điều tra phổ cập, Tuyển sinh đầu năm, giao số học sinh các lớp,. - Tham gia bồi dưỡng chính trị hè - Tham gia kỳ bồi dưỡng chuyên môn - Xây dựng các loại kế hoạch - Chỉ đạo giáo viên trang trí lớp - Lao động tu tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường, trồng bổ sung hoa cây cảnh trang trí trường. - Chào hàng, Hợp đồng thực phẩm đầu năm học, hợp đồng nhất ăn bán trú phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, Hợp đồng nhân viên nấu ăn, thành lập ban quản trị đời sống. - Chuẩn bị các điều kiện cho công tác ăn bán trú.	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 8/2025	

		- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, các loại kế hoạch và quy chế theo Thông tư 52 của Bộ GD & ĐT - Bàn giao tài sản cho các lớp đầu năm - Chăm việc trang trí lớp tạo môi trường lấy trẻ làm trung tâm đầu năm. - Thực hiện tựu trường 30/8/2024 - Thẩm định chương trình giáo dục nhà trường. - Họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp ban phụ huynh thống nhất các khoản thu chi, vận động tài trợ giáo dục đầu năm.		
9/2025	Chào mừng năm học mới	- Khai giảng năm học mới bắt đầu từ 08/9 ăn bán trú 11 /9/2025 - Thực hiện chương trình chủ đề “Trường MN” - Đưa hồ sơ điện tử lên phần mềm VnEdu - Kiểm tra sức khỏe, Cân đo trẻ đợt I - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. - Hội nghị CNVC năm học 2025-2026, - Phát động thi đua đợt 1 chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt nam - Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024 - Duyệt hồ sơ đối tượng học sinh được hỗ trợ chế độ học sinh từ tháng 9- 12/2025 theo quyết định 238, 105,66,42 - Rà soát phổ cập, nhập phần mềm CSDL - XD kế hoạch tiểu ban giúp việc	Tuần 1 2,3,4 tháng 9/2025	

		- XD Hồ sơ y tế trường học, trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích -Kiểm tra quy trình thu các khoản VD, TT các trường, công tác đầu năm học		
10/2025	Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	- Thực hiện chương trình chủ đề “Bản thân”. - Hoàn thành đăng ký thi đua đầu năm - Tổ chức chuyên đề An toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học - Kiểm tra toàn diện , Kiểm tra chuyên đề - Sinh hoạt chuyên môn cụm số 2 Mn Thanh Xương - Xét duyệt hồ sơ thăng hạng cho CB, GV - Tổ chức cho trẻ trải nghiệm “ Vui Tết trung thu” - Tham gia Đại hội thể dục thể thao ngành GD&ĐT lần thứ VIII, năm 2025	Tuần 1 2,3,4 tháng 10/2025	
11/2025	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	- Thực hiện chương trình chủ đề “Gia đình, ngày hội của cô giáo” - Tổ chức kỷ niệm 43 ngày nhà giáo VN 20/11/2025 - Sơ kết thi đua đợt 1, Phát động thi đua đợt 2 - Kiểm tra toàn diện - Kiểm tra chuyên đề - Tham gia Đại hội thể dục thể thao ngành GD&ĐT lần thứ VIII, năm	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 11/2024	

		2025		
12/2025	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	- Thực hiện chương trình chủ đề “Nghề nghiệp, ngày 22/12” - Kiểm tra toàn Diện, Kiểm tra chuyên đề - Sơ kết thi đua đợt 2, bình xét thi đua học kỳ I. - Tổ chức cho trẻ trải nghiệm “ Bé tập làm chiến sỹ ” - Hoàn thiện kiểm tra hồ sơ phổ cập - Kiểm tra quản lý và sử dụng các khoản thỏa thuận. - KT việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	Tuần 1 2,3,4 tháng 12/2025	
1/2026	Mừng đảng mừng xuân	- Thực hiện chương trình chủ đề “Thế giới động vật” - Sơ kết học kỳ I. Phát động thi đua đợt 3 - Kiểm tra toàn Diện, Kiểm tra chuyên đề - Kiểm tra, rà soát chế độ học sinh từ tháng 1-5/2026 - Giao lưu Tôi yêu Việt Nam	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 1/2026	
2/2026	Kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2	- PGD kiểm tra quản lý và sử dụng các khoản thỏa thuận. KT việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. - Thực hiện chương trình chủ đề “ Thế giới thực vật” - Kiểm tra toàn diện, chuyên đề - Tổ chức trải nghiệm “ Ngày tết quê em” Bánh chưng xanh. - Nghi tết nguyên đán	Tuần 1 2,3,4 tháng 2/2026	

3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	- Thực hiện chương trình chủ đề “ Phương tiện giao thông” - Kiểm tra toàn Diện, Kiểm tra chuyên đề - Tọa đàm ngày phụ nữ việt nam 8/3 - Kiểm tra sức khỏe trẻ, cân đo trẻ đợt III - Sơ kết thi đua đợt 3 phát động thi đua đợt 4 - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cục tại trường Mn Noong Luống xã Thanh Yên - Tham gia giải bóng chuyền , truyền thống ngành. - Tổ chức thi bé khỏe bé ngoan bé khéo tay cấp trường	Tuần 1 2,3,4 tháng 3/ 2026	
4/2026	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	- Thực hiện chương trình chủ đề “ Nước – hiện tượng tự nhiên” - Kiểm tra toàn diện - Kiểm tra chất lượng giáo viên và học sinh cuối năm - Chấm sáng kiến cấp trường - Hoàn thiện hồ sơ nộp cấp trên - Kiểm tra quản lý và sử dụng các khoản thỏa thuận. - Hội thi bé tài năng cấp trường	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 4/2026	
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Thực hiện chương trình chủ đề “QHĐN-BH-TTH- Tết 1/6” - Bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi cho trường Tiểu học - Tổ chức cho trẻ trải nghiệm thăm	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 5/2026	

		quan trường tiểu học, Lễ chia tay trẻ 5 tuổi, cho trẻ đi thăm quan các di tích lịch sử. - Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường. - KT chất lượng thực hiện CTGDMN và trường học an toàn - Họp xét thi đua cuối năm, Hoàn thành hồ sơ thi đua cuối năm. - Tuyển sinh năm học 2026-2027 - Đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn HT. - Báo cáo thống kê tổng kết cuối năm - Kiểm kê tài sản cuối năm, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung - Tổng kết năm học; Phân công nhiệm vụ trực hè 2026 - Bàn giao CSVN cho trường bảo vệ ở các điểm trường và ở trung tâm. - Giải quyết chế độ nghỉ phép cho CBGV, NV năm 2026		
6/2026		- Hoàn thiện công tác tuyển sinh đợt 1 năm học 2025 – 2026 - Nghỉ hè 2025 - Rà soát, hoàn thiện hồ sơ thi đua năm học 2025 – 2026 - Kiểm tra số liệu cập nhật của đơn vị trên cơ sở dữ liệu Quốc gia - Kiểm tra việc cập nhật, hoàn thành Đánh giá, xếp loại Chuẩn Hiệu Trưởng, chuẩn NN GVMN trên phần mềm cơ sở Temis - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 6/ 2026	

		- Sửa chữa, cải tạo CSVN trong hè. - Công tác tài chính, chi trả chế độ cho giáo viên. - Quản lý đội ngũ CBGVCSNV nhà trường trong dịp nghỉ phép.		
7/2026		- Chuẩn bị các điều kiện cho bồi dưỡng hè 2025 - Chỉ đạo công tác tu sửa cơ sở vật chất trong hè chuẩn bị cho năm học 2025 - 2026	Tuần 1 2,3,4,5 tháng 7/ 2026	